

Số: 188/2026/QĐST - HNGĐ

Thanh Hóa, ngày 15 tháng 9 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 279/2026/TLST/HNGĐ ngày 07 tháng 08 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Q; Sinh ngày: 01/01/1975 (11/1973)

Địa chỉ: Thôn T, xã Ng, tỉnh Thanh Hóa

Số CCCD: 038175028438;

Bị đơn: Anh Bùi Văn H; Sinh ngày: 10/03/1968 (11/1969)

Địa chỉ: Thôn T, xã Ng, tỉnh Thanh Hóa.

Số CCCD: 038068004495

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 09 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị Q và anh Bùi Văn H.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Bùi Văn H; sinh ngày 01/11/1993; Bùi Thị H; sinh ngày 17/06/1996 và Bùi Thị H; sinh ngày 20/03/2000. Hiện nay cả 3 con đều đã thành niên, chị Q và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.
 - Về tài sản: Chị Q và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.
 - Về án phí: Chị Q tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí DSST về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST chị Q đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Phòng THADS khu vực 7 - Thanh Hóa theo biên lai số: BLTU/26E/0001266 ngày 07/08/2026. Chị Q được trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền chênh lệch.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 7-Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã K;
- Lưu hồ sơ.



THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Cúc